



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NHÂN SỰ, KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRƯỚC KHI VÀO LỚP MỘT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
1. Tại Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trách nhiệm của UBND tỉnh: <i>“Thông tư này quy định việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, bao gồm: Nội dung dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; tổ chức dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”.</i> 2. Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.	- Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Việc xác định rõ phạm vi điều chỉnh nhằm bảo đảm tính minh bạch, cụ thể trong tổ chức thực hiện; tránh chồng chéo trong áp dụng pháp luật; làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh.

<i>“Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại địa phương theo thẩm quyền quy định”.</i>		
Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>“Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan”.</i>	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Giáo viên tham gia dạy tiếng Việt và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt trước khi vào lớp Một còn hạn chế. 2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	- Các đối tượng thực hiện, thụ hưởng, chịu sự tác động, thực thi khi Nghị quyết được ban hành. - Làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh, gồm: Giáo viên, trẻ em người dân tộc thiểu số, các trường tiểu học, trường trung học cơ sở có cấp tiểu học thuộc các ấp, xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 02354/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; các tổ chức, cá nhân có liên quan.
1. Nhân sự Tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:	Điều 3. Nhân sự, kinh phí 1. Nhân sự - Bố trí mỗi lớp 01 giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một theo khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-	1. Nhân sự - Bố trí giáo viên tham gia giảng dạy bảo đảm các tiêu chí theo quy định

<i>“a) Bố trí giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một, ưu tiên giáo viên có năng lực tốt, có tay nghề vững vàng, biết tiếng dân tộc và am hiểu văn hóa địa phương, dân tộc của trẻ.</i> <i>b) Giáo viên được tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào Một, phương pháp dạy ngôn ngữ thứ hai để chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ, được bồi dưỡng tiếng dân tộc (tiếng mẹ đẻ) của trẻ.</i> 2. Kinh phí a) Đối với giáo viên: Theo điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT: <i>“Dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trong thời gian nghỉ hè được quy đổi 01 tiết dạy trực tiếp (hoặc trực tuyến) bằng 1,5 tiết định mức”.</i>	BGDĐT; mỗi lớp ít nhất 10 trẻ và nhiều nhất 25 trẻ. 2. Kinh phí a) Đối với giáo viên: Giáo viên tham gia dạy học tiếng Việt được hưởng chế độ trả lương dạy thêm giờ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; số tiết giảng dạy thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT. - Số lượng trẻ mỗi lớp từ 10-25 em: Theo điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 biên chế bình quân 25 học sinh/lớp để làm căn cứ giao số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Mặt khác, qua rà soát số lượng trẻ DTTS tại các địa phương, nhiều xã có số trẻ 5 tuổi dưới 10 em, do đó việc biên chế lớp như trên đảm bảo tất cả trẻ DTTS đều được tham gia học tập và không trục lợi chính sách (chia nhỏ lớp). 2. Kinh phí: a) Đối với giáo viên: - Quy đổi tiết dạy 01 tiết dạy trực tiếp bằng 1,5 tiết định mức: Theo điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT. - Tổng số tiết chi hỗ trợ: Không quá 120 tiết/lớp học (80 tiết x 1,5) theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT).
--	---	---

b) Đối với trẻ em: Tại điểm b khoản 3 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>“Trẻ tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một được hưởng các chính sách dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định”.</i>	b) Đối với trẻ em: Trẻ em tham gia học tập được hỗ trợ 350.000 đồng để mua sắm đồ dùng học tập và tài liệu học tiếng Việt.	- Số tiền 01 tiết: Theo điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ GDĐT quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. b) Đối với trẻ em: Sở GDĐT đề xuất trên cơ sở giá bìa của 06 tài liệu học tiếng Việt/6 chủ đề/lớp học (đã được Bộ GDĐT phê duyệt, Nhà xuất bản Giáo dục phát hành), giá của đồ dùng học tập được tham khảo trên thị trường. Đây là số tiền tối thiểu giúp học sinh dân tộc thiểu số có đủ tài liệu, đồ dùng học tập tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một. Cụ thể: - Tài liệu học tập: Em tập tô (20.000 đ), Em và bạn bè (40.000 đ); Em và nhà trường (50.000 đ); Em và gia đình (45.000 đ); Em và bản làng (50.000 đ); Em và thiên nhiên (45.000 đ); Ước mơ của em (60.000 đ). - Đồ dùng học tập: Vở viết (15.000 đ); Bút, thước các loại (25.000 đ).
	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện	Từ ngân sách nhà nước theo phân

Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>“Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại địa phương theo thẩm quyền quy định”.</i>	Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện theo nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.	cấp quản lý.
	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Theo quy định. 
	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Theo quy định.